

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

DIVACAL[®]

GMP WHO

VIÊN SÙI BỘT

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên sủi bột chứa:

Calci lactat gluconat 2.940 mg

Calci carbonat 300 mg

(tương đương 500 mg Calci)

Tá dược: Acid citric anhydrous, Natri bicarbonat, Povidon, Natri saccharin, Aspartam, Bột mùi cam, Macrogol.

DẠNG TRÌNH BÀY:

Hộp 1 tuýp x 20 viên sủi bột.

DƯỢC LỰC:

Calci là khoáng chất có nhiều nhất trong cơ thể. Calci hiện diện phần lớn ở xương và răng, phần còn lại ở các mô mềm. Muối calci có vai trò quan trọng trong việc điều hòa tính thấm của màng tế bào. Thuốc chứa hàm lượng calci cao được dùng điều trị các tình trạng thiếu calci cấp tính hoặc mạn tính cũng như các rối loạn chuyển hóa xương ở mọi độ tuổi.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Calci được hấp thu chủ yếu ở ruột non, khoảng 30% theo đường uống, thông qua cơ chế vận chuyển tích cực và khuếch tán thụ động. Mức độ hấp thu sẽ tăng khi thiếu calci hoặc ở các giai đoạn nhu cầu calci tăng như: trẻ trong giai đoạn tăng trưởng, phụ nữ mang thai và cho con bú. Mức độ hấp thu giảm đáng kể theo tuổi.
- Phần lớn calci hiện diện ở xương và răng, phần còn lại ở dịch nội và ngoại bào. Khoảng 50% calci tồn tại trong máu dưới dạng ion hoạt động hoặc liên kết với protein (mà chủ yếu là albumin).
- Calci thải trừ qua phân và nước tiểu là chủ yếu. Các bệnh có kèm chứng phân có mỡ, tiêu chảy, kém hấp thu mạn tính ở ruột cũng tăng thải calci qua phân.
- Calci có thể qua nhau thai và khuếch tán vào sữa mẹ.

CHỈ ĐỊNH:

- Thiếu calci do nhu cầu tăng (phụ nữ mang thai, cho con bú, trẻ trong giai đoạn tăng trưởng).
- Điều trị loãng xương ở người lớn tuổi, hoặc sau thời kỳ mãn kinh, dùng thuốc corticoid, trong giai đoạn phục hồi vận động sau một thời gian bị bất động kéo dài.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn cảm với thành phần của thuốc.
- Bệnh tim.
- Suy thận nặng.
- Rung thất trong hồi sức tim.
- Người bệnh đang dùng digitalis.
- Tăng calci huyết.
- Tăng calci niệu.
- Sỏi calci.
- Bất động lâu ngày kèm theo tăng calci huyết hoặc tăng calci niệu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Có thể xảy ra rối loạn tiêu hoá: táo bón, đầy bụng, buồn nôn, nôn.
- Trong vài trường hợp khi dùng calci kéo dài với liều cao có thể làm thay đổi calci huyết hoặc tăng calci niệu.

TKC0012-1

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

LIỀU LƯỢNG - CÁCH DÙNG:

Hòa tan viên sủi bọt trong ly nước (khoảng 200 ml).

Người lớn và trẻ em > 10 tuổi: 2 viên/ngày.

Trẻ em từ 6 đến 10 tuổi: 1 viên/ngày.

THẬN TRỌNG:

- Có thể giảm liều hoặc tạm thời ngưng dùng thuốc trong trường hợp tăng calci niệu nhẹ, suy thận vừa hoặc nhẹ, tiền sử sỏi calci.
- Nên uống nhiều nước ở những bệnh nhân có khả năng bị sỏi calci niệu.
- Tránh dùng vitamin D liều cao trong khi đang điều trị bằng calci.
- Thận trọng đối với người theo chế độ ăn uống kiêng muối.
- **Phụ nữ mang thai:** không gây hại khi dùng liều theo nhu cầu thông thường hàng ngày.
- **Phụ nữ đang cho con bú:** không gây hại khi dùng liều theo nhu cầu thông thường hàng ngày.
- **Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:** thuốc không gây ảnh hưởng đối với khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Vitamin D làm tăng sự hấp thu calci.
- Những thuốc sau đây ức chế thải trừ calci qua thận: các thiazid, clopamid, ciprofloxacin, chlorthalidon, thuốc chống co giật.
- Calci làm giảm sự hấp thu của các muối sắt, nhóm cyclin, nhóm diphosphonat, fluorid, fluoroquinolon. Nên uống calci cách xa các thuốc này khoảng 3 giờ.
- Glucocorticoid, phenytoin làm giảm hấp thu calci qua đường tiêu hóa.
- Chế độ ăn có phytat, oxalat làm giảm hấp thu calci vì tạo thành phức hợp khó hấp thu.
- Nhóm digitalis: có nguy cơ gây loạn nhịp.
- Thuốc lợi tiểu nhóm thiazid: có nguy cơ làm tăng calci huyết do làm giảm sự đào thải của calci qua nước tiểu.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Chưa thấy trường hợp quá liều cấp tính nào được ghi nhận. Quá liều calci có thể gây rối loạn tiêu hoá, nhưng không dẫn đến tăng calci huyết trừ khi đồng thời có dùng quá liều vitamin D.

ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM.

NẾU CẦN BIẾT THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: dưới 30^oC, tránh ẩm và ánh sáng.

Đậy nắp kín sau khi sử dụng.

TKC0012-1



Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Hotline: 1800.555.535

E-mail: imp@imexpharm.com